

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 1 trang)

MÔN KIỂM TRA: TOÁN LỚP 6
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề).
Ngày kiểm tra: 20 / 12 / 2016.

Câu 1 (1,5 điểm).

Cho tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 10:

- a) Viết tập hợp A.
b) Cho biết tập hợp A có bao nhiêu phần tử?
c) Điền kí hiệu \in , \subset hoặc $=$ vào ô vuông: $7 \square A$, $\{7\} \square A$.

Câu 2 (2 điểm).

Thực hiện phép tính

- a) $5^2 - 18$
b) $(-42) + 8.7$
c) $15.141 - 41.15$
d) $164 . 53 + 47 . 164$

Câu 3 (2 điểm).

Tìm x, biết

- a) $x - 4 = 2$; b) $x - 8 = -3 - 8$; c) $x - (13 - 4) = 4 - (27 - 3)$

Câu 4 (2 điểm).

Học sinh khối 6 khi xếp hàng 9, hàng 10, hàng 15 đều vừa đủ hàng. Biết học sinh khối 6 trong khoảng từ 150 đến 200. Tính số học sinh khối 6.

Câu 5 (2,5 điểm).

Trên tia Ax lấy điểm B sao cho $AB = 6\text{cm}$, trên tia Ax lấy điểm M sao cho $AM = 3\text{cm}$.

- a) Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B không? Vì sao ?
b) So sánh AM và MB. Từ đó cho biết điểm M có là trung điểm của AB không?
c) Trên tia đối của tia Ax lấy điểm C sao cho $AC = 2\text{cm}$. Tính BC.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN KIỂM TRA: TOÁN LỚP 6.

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề).

Ngày kiểm tra: 20 / 12 / 2016.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I

(Văn bản gồm 3 trang)

I. Hướng dẫn chung

- 1) Nếu thí sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng thì vẫn cho đủ số điểm từng phần như hướng dẫn quy định.
- 2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải đảm bảo không làm sai lệch hướng dẫn chấm.

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (1,5 điểm).		
Cho tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 10:		
a) Viết tập hợp A.		
b) Cho biết tập hợp A có bao nhiêu phần tử?		
c) Điền kí hiệu \in , \subset hoặc $=$ vào ô vuông: $7 \square A$, $\{7\} \square A$.		
a) 0,5	$A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$	0,5
b) 0,5	Tập hợp A có 10 phần tử	0,5
c) 0,5	$7 \in A$, $\{7\} \subset A$ (mỗi ý đúng 0,25 điểm)	0,5
Câu 2 (2 điểm). Thực hiện phép tính		
a) $5^2 - 18$; b) $(-42) + 8.7$; c) $15.141 - 41.15$; d) $164 . 53 + 47 . 164$		
a) 0,5	$5^2 - 18 = 25 - 18 = 7$	0,25 x 2
b) 0,5	$(-42) + 8.7 = (-42) + 56 = 14$	0,25 x 2
c) 0,5	$15.141 - 41.15 = 15. (141 - 41)$	0,25
	$= 15 . 100 = 1500$	0,25
d) 0,5	$164 . 53 + 47 . 164 = 164 (53 + 47)$	0,25
	$= 164 . 100 = 16400$	0,25
Câu 3 (2 điểm).		
Tìm x, biết: a) $x - 4 = 2$; b) $x - 8 = -3 - 8$; c) $x - (13 - 4) = 4 - (27 - 3)$		
a) 0,5	$x - 4 = 2 \Rightarrow x = 2 + 4 = 6$	0,25 x 2
b) 0,5	$x - 8 = -3 - 8$	0,25
	$x - 8 = -11$	
	$x = -11 + 8 = -3$	

c) 1	$x - (13 - 4) = 4 - (27 - 3)$	0,25
	$x - 9 = 4 - 24$ (nếu HS không làm dòng này, nhưng kết quả đúng vẫn cho điểm tối đa)	0,25
	$x - 9 = -20$	0,25
	$x = -20 + 9$	0,25
	$x = -11$	0,25

Câu 4 (2 điểm).

Học sinh khối 6 khi xếp hàng 9, hàng 10, hàng 15 đều vừa đủ hàng. Biết học sinh khối 6 trong khoảng từ 150 đến 200. Tính số học sinh khối 6.

Gọi x là số học sinh khối 6.	0,25
Nên $x \in BC(9; 10; 15)$ và $150 \leq x \leq 200$.	0,5
$9 = 3^2; 10 = 2 \cdot 5; 15 = 3 \cdot 5$	0,25
$BCNN(9; 10; 15) = 2 \cdot 3^2 \cdot 5 = 90$	0,25
$BC(9; 10; 15) = B(90) = \{ 0; 90; 180; 270; \dots \}$	0,25
Do $150 \leq x \leq 200$. Suy ra: $x = 180$	0,25
Số học sinh khối 6 là 180 học sinh.	0,25

Câu 5 (2,5 điểm).

Trên tia Ax lấy điểm B sao cho $AB = 6\text{cm}$, trên tia Ax lấy điểm M sao cho $AM = 3\text{cm}$.

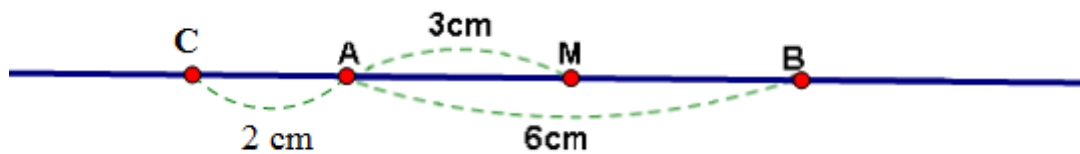
a) Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B không? Vì sao ?

b) So sánh AM và MB. Từ đó cho biết điểm M có là trung điểm của AB không?

c) Trên tia đối của tia Ax lấy điểm C sao cho $AC = 2\text{cm}$. Tính BC.

	0,5
a) Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B vì M và B nằm trên tia Ax và $AM < AB$ ($3\text{cm} < 6\text{cm}$)	0,25 0,25
b) Vì M nằm giữa A và B nên $AM + MB = AB$ $3 + MB = 6$ $MB = 6 - 3$ $MB = 3\text{cm}$	0,25
Vậy $AM = MB$	0,25
Ta có : M nằm giữa A, B và $AM = MB$	0,25
nên M là trung điểm của AB	0,25

c) Tính BC



Điểm A nằm giữa hai điểm B và C

Nên $AC + AB = BC$

$$\Rightarrow 2 + 6 = BC$$

$$BC = 8 \text{ (cm)}$$

0,25

0,25